

Bản án số: 1222/2020/DS-ST

Ngày: 13/8/2020

V/v: Tranh chấp đòi tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông: Lê Giáo

2/ Bà: Lê Thị Nhung

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Võ Quỳnh Ngọc - Thư ký
Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Đỗ Văn
Hiếu - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 13 tháng 08 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí
Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án “Tranh chấp đòi tài sản” thụ lý số
139/TLST- DS ngày 10 tháng 02 năm 2017 theo quyết định đưa án ra xét xử số
3638/QĐST-DS ngày 20 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

1/ Bà Phạm Ngọc T (Phạm Ngọc T), sinh năm 1975.

2/ Ông Johannes J, sinh năm 1951

Cùng địa chỉ: G 5, CH-8304 Wallisellen, Thụy Sĩ.

3/ Bà Huỳnh Thanh T (Huỳnh Thanh T), sinh năm 1981.

Địa chỉ: Waldmannstr.25, CH 3027 Bern, Thụy Sĩ.

Đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn: Ông Đỗ Thanh B, sinh năm
1987. (Có mặt)

Địa chỉ: Tòa nhà C, đường C, phường K, Quận M, Thành phố Hồ Chí
Minh.

Bị đơn:

- Bà Thái Hồng Thúy D, sinh năm 1971. (Vắng mặt).

Địa chỉ: 36 đường T, Khu dân cư G, xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

I/ Ông Đỗ Thanh B là đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn trình bày:

Do là mối quan hệ họ hàng nên tin tưởng nhau. Vào khoảng năm 2012, bà Phạm Ngọc T (Phạm Ngọc T), Huỳnh Thanh T (Huỳnh Thanh T) và ông Johannes J có gửi về Việt Nam cho bà Thái Hồng Thúy D mượn tiền. Cụ thể:

1/ Bà Phạm Ngọc T (Phạm Ngọc T) chuyển cho bà Thái Hồng Thúy D mượn 30.000 CHF qua hai lần giao dịch sau: Vào khoảng giữa và cuối tháng 5/2012, bà Phạm Ngọc T (Phạm Ngọc T) chuyển từ số tài khoản 871416320 của bà Tuyên tại Ngân hàng Migros Thụy Sĩ đến số tài khoản 0181393369643 của bà Thái Hồng Thúy D tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam số tiền lần lượt là 15.500 CHF và 14.500 CHF tương đương 684.000.000đ (Sáu trăm tám mươi tư triệu đồng)

2/ Ông Johannes J chuyển từ tài khoản 34-16379-2 vào tài khoản số 0181393369643 cho bà Thái Hồng Thúy D mượn 2 lần: Lần thứ nhất là vào ngày 11/4/2012 số tiền 15.000 CHF và lần 2 là vào ngày 25/7/2012 số tiền 10.000 CHF vào tài khoản số 0181393369643 đứng tên Thái Hồng Thúy D tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam tương đương 570.000.000đ (Năm trăm bảy mươi triệu đồng).

3/ Bà Huỳnh Thanh T (Huỳnh Thanh T) chuyển cho bà Thái Hồng Thúy D mượn 10.000 CHF từ số tài khoản 30-226237-6 qua số tài khoản số 0181393369643 đứng tên Thái Hồng Thúy D tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam vào ngày 16/4/2012 tương đương 228.000.000đ (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng)

Mặc dù đã nhiều lần bà Phạm Ngọc T, ông Johannes J và bà Huỳnh Thanh T yêu cầu trả lại toàn bộ số tiền nêu trên nhưng bà Thái Hồng Thúy D vẫn cố tình tránh né, không chịu trả. Nay nguyên đơn yêu cầu số tiền trên làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật và không yêu cầu tính lãi.

II/ Bị đơn bà Thái Hồng Thúy D vắng mặt các buổi làm việc không có lời khai, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, hai lần xét xử mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ nhưng không có ý kiến.

Tại phiên tòa đại diện cho các nguyên đơn vẫn giữ nguyên ý kiến. Bị đơn bà D vắng mặt nên không có ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Các đương sự đã được tổng đạt các quyết định hợp lệ. Đối với bà D, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án,

thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định xét xử nhưng bà D vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự đề nghị xét xử vắng mặt.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ của các nguyên đơn cung cấp và qua văn bản trả lời xác minh của Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam có đủ cơ sở xác định bà D có nhận số tiền của bà bà Phạm Ngọc T (Phạm Ngọc T) số tiền 30.000 CHF, tương đương số tiền 684.000.000đ, nhận của ông ông Johannes J số tiền 25.000 CHF, tương đương số tiền 570.000.000đ và bà Huỳnh Thanh T (Huỳnh Thanh T) số tiền 10.000 CHF, tương đương số tiền 228.000.000đ. Số nợ này cũng đã lâu bà D chưa trả mặc dù các nguyên đơn cũng đã đòi nhiều lần. Để đảm bảo quyền lợi của đương sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2005 buộc bà D phải có trách nhiệm trả cho các nguyên đơn số tiền trên. Về án phí các đương sự đóng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

- Xét thủ tục tố tụng: Đối với bị đơn bà Thái Hồng Thúy D Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử nhiều lần theo quy định của pháp luật nhưng bà D cố tình vắng mặt không lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự đề nghị xét xử vắng mặt bà D.

- Xét đơn khởi kiện của các nguyên đơn đòi bà D trả lại cho bà Phạm Ngọc T (Phạm Ngọc T) số tiền 30.000 CHF, tương đương số tiền 684 000.000đ; trả lại cho ông Johannes J số tiền 25.000 CHF, tương đương số tiền 570.000.000đ ; trả lại cho bà Huỳnh Thanh T (Huỳnh Thanh T) số tiền 10.000 CHF, tương đương số tiền 228.000.000đ. Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ công văn xác minh của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và văn bản trả lời có đính kèm bản sao kê của Ngân hàng Thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam ngày 08/5/2020 và 16/7/2020 thì có đủ cơ sở xác định bà Thái Hồng Thúy D có số tài khoản 0181393369643 tại Ngân hàng thương mại cổ phần ngoại thương Việt Nam đã nhận tiền cho mượn của các ông bà: Bà Phạm Ngọc T (Phạm Ngọc T) chuyển từ số tài khoản 871416320 số tiền lần lượt là 15.500 CHF và 14.500 CHF vào tháng 5/2012. Mượn của ông Johannes J chuyển từ tài khoản 34-16379-2 vào ngày 11/4/2012 số tiền 15.000 CHF và lần 2 là vào ngày 25/7/2012 số tiền 10.000 CHF tổng cộng 25.000 CHF, tương đương số tiền 570.000.000đ và mượn của bà Huỳnh Thanh T (Huỳnh Thanh T) chuyển cho bà Thái Hồng Thúy D 10,000 CHF từ số tài khoản 30-226237-6 vào ngày 16/4/2012, tương đương số tiền 228.000.000đ.

Từ đó đến nay bà D chưa chuyển trả các nguyên đơn mặc dù đã được nhắc nhở đòi nợ nhiều lần. Xét số nợ này cũng đã lâu, để đảm bảo quyền lợi của

các nguyên đơn cần buộc bà D trả lại cho các nguyên đơn làm một lần tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền và cần quy đổi tiền Việt Nam tại thời điểm xét xử là đúng quy định của pháp luật và không tính lãi do các bên giao dịch bằng ngoại tệ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn được chấp nhận nên các hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho các nguyên đơn theo các biên lai đã nộp. Do bà D phải trả nợ cho các nguyên đơn nên án phí phải nộp trên từng khoản nợ phải trả cho từng người: 684.000.000đ ; 570.000.000đ và 228.000.000đ. Tổng cộng phải nộp là: 31.360.000đ + 26.800.000đ + 11.400.000đ = 69.560.000đ (Sáu mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi ngàn đồng).

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3, khoản 6 Điều 26; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm a khoản 1 Điều 38; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 471; 473; 474 Bộ luật Dân sự năm 2005;

Căn cứ 357; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật về án phí, lệ phí Tòa án năm 2015;

Căn cứ vào Pháp lệnh ngoại hối năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn.

- Buộc bà Thái Hồng Thúy D trả lại cho bà Phạm Ngọc T (Phạm Ngọc T) số tiền 30.000 CHF, tương đương số tiền 684.000.000đ (Sáu trăm tám mươi bốn triệu đồng).

- Buộc bà Thái Hồng Thúy D trả lại cho ông Johannes J số tiền 25.000 CHF, tương đương số tiền 570.000.000đ (Năm trăm bảy mươi triệu đồng).

- Buộc bà Thái Hồng Thúy D trả lại cho bà Huỳnh Thanh T (Huỳnh Thanh T) số tiền 10.000 CHF, tương đương số tiền 228.000.000đ (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng).

Trả số tiền trên làm một lần thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí Dân sự sơ thẩm:

- Bà Thái Hồng Thúy D phải nộp là: 69.560.000 đồng (Sáu mươi chín triệu, năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Hoàn lại cho ông Johannes J số tiền tạm ứng án phí 13.400.000 đồng theo biên lai thu số 0031960 ngày 23 tháng 01 năm 2017 của Cục thi hành án Dân sự Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn lại cho bà Phạm Ngọc T (Phạm Ngọc T) số tiền tạm ứng án phí 15.680.000 đồng theo biên lai thu số 0031962 ngày 23 tháng 01 năm 2017 của Cục thi hành án Dân sự Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Hoàn lại cho bà Huỳnh Thanh T (Huỳnh Thanh T) số tiền tạm ứng án phí 5.700.000 đồng theo biên lai thu số 0031961 ngày 23 tháng 01 năm 2017 của Cục thi hành án Dân sự Thành Phố Hồ Chí Minh.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của các nguyên đơn, nếu bà D chưa thi hành các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất qui định tại Điều 357; 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu (T.25).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nhung

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA
PHIÊN TÒA**

Lê Giáo

Lê Thị Nhung

Phạm Thị Nhung

Nơi nhận:

- TAND TC;
- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu (T.25).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Nhung